

Số: 95 /2022 CV/VCS-QHCDV/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả kinh  
doanh hợp nhất Quý II năm 2022

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất Quý II năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 chi tiết như sau:

# I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý II.2022	Quý II.2021	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,725,774,464,480	1,793,151,952,912	(67,377,488,432)	(3.8)
11	Giá vốn hàng bán	1,196,191,576,737	1,187,467,133,524	8,724,443,213	0.7
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	529,582,887,743	605,684,819,388	(76,101,931,645)	(12.6)
21	Doanh thu tài chính	31,028,101,067	15,482,405,169	15,545,695,898	100.4
22	Chi phí tài chính	37,310,103,929	21,899,877,166	15,410,226,763	70.4
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	11,390,214,856	14,448,663,443	(3,058,448,587)	(21.2)
25	Chi phí bán hàng	62,377,246,141	58,382,206,866	3,995,039,275	6.8
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18,866,190,901	9,849,807,158	9,016,383,743	91.5
31	Thu nhập khác	416,432,731	341,690,740	74,741,991	21.9
32	Chi phí khác	237,648,982	2,088,201,493	(1,850,552,511)	(88.6)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	442,236,231,588	529,288,822,614	(87,052,591,026)	(16.4)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	72,523,872,784	80,635,295,158	(8,111,422,374)	(10.1)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	51,807,089	189,114,655	(137,307,566)	(72.6)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	369,660,551,715	448,464,412,801	(78,803,861,086)	(17.6)

## II. Nguyên nhân biến động

Kết quả kinh doanh của Vicostone chịu tác động mạnh từ các yếu tố kinh tế vĩ mô toàn cầu do doanh thu của Công ty chủ yếu từ hoạt động xuất khẩu. Quý II, thị trường bất động sản và xây dựng nhà ở tại Bắc Mỹ, châu Âu bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố như lạm phát, lãi suất. Bên cạnh đó, vật liệu xây dựng, thiết bị đồ dùng trong lĩnh vực nội thất bị thiếu hụt, giá cước vận chuyển tăng cao..., đang ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường xây dựng, bất động sản nói chung. Việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty trong kỳ cũng bị chậm lại.

Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 67,377,488,432 đồng (3.8%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán ra giảm.

2. Giá vốn bán hàng tăng 8,724,443,213 đồng (0.7%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 76,101,931,645 đồng (12.6%). Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu thuần giảm từ 33.8% (Quý II.2021) xuống 30.7% (Quý II.2022) do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 15,545,695,898 đồng (100.4%), nguyên nhân:

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 8,303,372,835 đồng.
- Lãi chênh lệch tỷ giá tăng: 7,242,323,063 đồng.

4. Chi phí tài chính tăng 15,410,226,763 đồng (70.4%) do:

- Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng: 18,468,675,350 đồng.
- Chi phí lãi vay giảm: 3,058,448,587 đồng.

5. Chi phí bán hàng tăng 3,995,039,275 đồng (6.8%), nguyên nhân chính:

- Chi phí nhân công tăng 1,749,353,222 đồng
- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng: 4,578,058,227 đồng.
- Chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ giảm: 1,847,772,447 đồng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng: 9,016,383,743 đồng (91.5%), chủ yếu do chi phí nhân viên và các chi phí quản lý doanh nghiệp khác tăng.

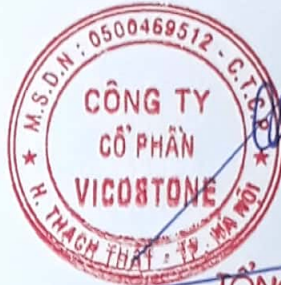


Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất của Công ty giảm 87,052,591,026 đồng (16.4%), lợi nhuận sau thuế giảm 78,803,861,086 đồng (17.6%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng giảm, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.

Xin chân thành cảm ơn./.

**Nơi nhận:** *2/8*

- Như trên
- Lưu Ban QHCD,
- Lưu VT, TCKT



*[Signature]*  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Anh Tuấn*

